

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế

trong các lĩnh vực giáo dục mầm non, giáo dục trung học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

VĂN PHÒNG UBND TP (TỈNH PHÒNG)
ĐẾN Số: 3375
Ngày: 09/04/2026
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT L.N.Châu		X
Đ.T.Trung		
PCT TT L.A.Quân		
PCT V.T.Phụng	X	
PCT L.T.Kiên		
PCT N.M.Hùng		
PCT T.V.Quân		
PCT H.M.Cường		
CVP H.V.Thực	X	
PCVP N.H.Long		
PCVP T.V.Thiện		
PCVP N.T.Hùng	X	
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
PCVP T.N.Hưng		
P. NV&KT,GS		
P. NC		
P. NN&MT		
P. TC		
P. TH		
P. VX		
P. XD&CT		
Ban TCDTP		
P. HC-QT		
TTPVHCCTP		
TTHN&NKTP		
Cổng TTĐTTP		

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong các lĩnh vực giáo dục mầm non, giáo dục trung học, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2026.

Bãi bỏ các nội dung công bố liên quan đến các thủ tục hành chính: Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 1.008720), Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 1.008721) tại Quyết định số 1649/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế lĩnh vực giáo dục, đào tạo với nước ngoài và lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang

nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 1.008722), Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và trường phổ thông tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 1.008723), Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 1.008724), Chuyển đổi trường tiểu học tư thực, trường trung học cơ sở tư thực và trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 1.008725) tại Quyết định số 1650/QĐ-BGDĐT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Xét, cấp học bằng chính sách (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 1.002407) được công bố tại Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công nhận trường cao đẳng tư thực, trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 1.000561), Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 1.000482), Công nhận hiệu trưởng trường cao đẳng tư thực (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 1.010582), Thôi công nhận hiệu trưởng trường cao đẳng tư thực (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 1.010583), Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 1.010595), Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thực (mã số hồ sơ thủ tục hành chính: 1.010596) tại Quyết định số 683/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công TTTT Bộ;
- Lưu: VT, PC, VP (KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quân

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ TRONG CÁC LĨNH VỰC GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC TRUNG HỌC, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP, GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số **843** /QĐ-BGDĐT ngày **09** tháng **4** năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

ST T	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾ trên Cổng DVC QG	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.000561	<i>Chuyển đổi trường cao đẳng tư thục sang trường cao đẳng tư thục hoạt động không vì lợi nhuận</i>	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	1.008720	<i>Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận</i>	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Giáo dục mầm non	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	1.008723	<i>Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông</i>	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định	Giáo dục trung học	Sở Giáo dục và Đào tạo

		tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động; cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường trung học phổ thông tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động không vì lợi nhuận	chi tiết một số điều của Luật Giáo dục		
3	1.008721	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Giáo dục trung học	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	1.000482	Chuyển đổi trường trung học nghề tư thực, trường trung cấp tư thực, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực sang trường học nghề tư thực, trường trung cấp tư thực, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo

C. Thủ tục hành chính cấp xã						
1	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Giáo dục trung học	Ủy ban nhân dân cấp xã	

2. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế ⁽³⁾	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.002407	Xét, cấp học bổng chính sách	A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
			Xét, cấp học bổng chính sách đối với sinh viên theo chế độ cử tuyển	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Sở Giáo dục và Đào tạo
			B. Thủ tục hành chính cấp xã			
		Xét, cấp học bổng chính sách	Nghị định số 66/2026/NĐ-	Giáo dục đào tạo	Ủy ban nhân	

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế ⁽³⁾	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			<i>đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực dành cho thương binh, người khuyết tật</i>	CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	dân cấp xã
2	1.008722	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	<i>Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận</i>	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	<i>Giáo dục mầm non</i>	Ủy ban nhân dân cấp xã
	1.008724	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận				

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo

STT	Mã số TTHC ⁽¹⁾ trên Cổng DVCQG	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC ⁽²⁾	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	1.010582	Công nhận hiệu trưởng trường cao đẳng tư thục	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	1.010583	Thôi công nhận hiệu trưởng trường cao đẳng tư thục	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
1	1.010595	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	1.010596	Thôi công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục	Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục	Giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo

Chú thích:

(1) Số hồ sơ TTHC (trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC) và mã số TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia của TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

(2) Tên, số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và trích yếu của các văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ TTHC.

(3) Số hồ sơ TTHC thay thế được lấy theo mã mới trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC thay cho số hồ sơ TTHC được thay thế sau khi cập nhập, công bố, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

1. Chuyển đổi trường cao đẳng tư thục sang trường cao đẳng tư thục hoạt động không vì lợi nhuận

1.1. Trình tự thực hiện

a) Trường cao đẳng tư thục nộp 01 bộ hồ sơ đến Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục (sau đây gọi tắt là Nghị định số 66/2026/NĐ-CP) và được nộp bằng hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Trong thời hạn 13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và thẩm định hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

Quyết định chuyển đổi (Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP) được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ra quyết định chuyển đổi.

c) Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi văn bản thông báo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình đề nghị chuyển đổi (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP).

b) Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục chuyển sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hàng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

c) Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

d) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính của báo cáo kết quả kiểm toán; thỏa thuận giải quyết phần vốn góp cho nhà đầu tư không đồng ý chuyển đổi sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (nếu có); các giấy tờ, tài liệu về đất đai, tài sản, tài chính, tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực chuyển đổi sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được các thông tin trên từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc từ cơ quan nhà nước thì cơ sở giáo dục không cần phải cung cấp các văn bản trên và chỉ cần cung cấp thông tin để có cơ sở đối chiếu, khai thác dữ liệu.

đ) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý (Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP).

e) Trường hợp hồ sơ có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt; bản dịch phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Trường cao đẳng tư thực.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chuyển đổi trường cao đẳng tư thực sang trường cao đẳng tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

1.8. Lệ phí

Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

a) Tờ trình về việc đề nghị chuyển đổi tại Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.

b) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi tại Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

....(1)....

....(2)....

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị chuyển đổi....

Kính gửi:(3).....

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ (1) và (2)

.....

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI CHUYỂN ĐỔI

.....

III. TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH HOẠT ĐỘNG KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN

.....

IV. PHẦN VỐN GÓP, PHẦN TÀI SẢN THUỘC SỞ HỮU CHUNG HỢP NHẤT KHÔNG PHÂN CHIA (của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục – nếu có) .

.....

(Kèm theo(4).....)

Đề nghị(3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

-

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (5)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(2) Tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đề nghị chuyển đổi.

(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

(4) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

....(1)....

....(2)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-.....

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC CHUYỂN ĐỔI...

Kính gửi:(3).....

I. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Về nhân sự
2. Về tài chính, tài sản
3. Về hoạt động của nhà trường

...

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU KHI CHUYỂN ĐỔI...

1. Về nhân sự
2. Về tài chính, tài sản
3. Về hoạt động của nhà trường

...

III. ĐỀ XUẤT, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

.....

Nơi nhận:

-

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (5)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(2) Tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đề nghị chuyển đổi.

(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

(4) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

I. Lĩnh vực giáo dục mầm non

1. Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận

1. Trình tự thực hiện

a) Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị thành lập nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Giáo dục và Đào tạo. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP và được nộp bằng hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

b) Trong thời hạn 13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP, Sở Giáo dục và Đào tạo theo thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định chuyển đổi.

Quyết định chuyển đổi (Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP) được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ra quyết định chuyển đổi.

c) Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi văn bản thông báo cho nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình đề nghị chuyển đổi sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP).

b) Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục chuyển sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phân lợi nhuận tích lũy hằng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục.

c) Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

d) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc *bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính* hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính của báo cáo kết quả kiểm toán; thỏa thuận giải quyết phần vốn góp cho nhà đầu tư không đồng ý chuyển đổi sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (nếu có); các giấy tờ, tài liệu về đất đai, tài sản, tài chính, tổ chức và nhân sự của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục chuyển đổi sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được các thông tin trên từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc từ cơ quan nhà nước thì cơ sở giáo dục không cần phải cung cấp các văn bản trên và chỉ cần cung cấp thông tin để có cơ sở đối chiếu, khai thác dữ liệu.

đ) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý (*theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/ND-CP*).

e) *Trường hợp hồ sơ có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt; bản dịch phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.*

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết

13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị thành lập.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị thành lập sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

1.8. Lệ phí

Không.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai

a) Tờ trình về việc đề nghị chuyển đổi tại Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.

b) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi tại Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính

Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Chú thích:

Phân chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

....(1)....

....(2)....

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị chuyển đổi....

Kính gửi:(3).....

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ (1) và (2)

.....

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI CHUYỂN ĐỔI

.....

III. TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH HOẠT ĐỘNG KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN

.....

IV. PHẦN VỐN GÓP, PHẦN TÀI SẢN THUỘC SỞ HỮU CHUNG HỢP NHẤT KHÔNG PHÂN CHIA (của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục – nếu có) .

.....

(Kèm theo(4).....)

Đề nghị(3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

-

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (5)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(2) Tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đề nghị chuyển đổi.

(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

(4) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

....(1)....

....(2)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-.....

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC CHUYỂN ĐỔI...

Kính gửi:(3).....

I. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Về nhân sự
2. Về tài chính, tài sản
3. Về hoạt động của nhà trường

...

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU KHI CHUYỂN ĐỔI...

1. Về nhân sự
2. Về tài chính, tài sản
3. Về hoạt động của nhà trường

...

III. ĐỀ XUẤT, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

.....

Nơi nhận:

-

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (4)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(2) Tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đề nghị chuyển đổi.

(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

(4) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

II. Lĩnh vực giáo dục trung học

1. Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận

1.1. Trình tự thực hiện

a) Cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP và được nộp bằng hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

b) Trong thời hạn 13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chuyển đổi.

Quyết định chuyển đổi (Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP) được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ra quyết định chuyển đổi.

c) Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản thông báo cho cơ sở giáo dục phổ thông tư thục và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình đề nghị chuyển đổi (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP).

b) Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với cơ sở giáo dục phổ thông tư thục chuyển sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hằng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở giáo dục phổ thông tư thục.

c) Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

d) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc *bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính* hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính của báo cáo kết quả kiểm toán; thỏa thuận giải quyết phần vốn góp cho nhà đầu tư không đồng ý chuyển đổi sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (nếu có); các giấy tờ, tài liệu về đất đai, tài sản, tài chính, tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục phổ thông tư thực chuyển đổi sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được các thông tin trên từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc từ cơ quan nhà nước thì cơ sở giáo dục không cần phải cung cấp các văn bản trên và chỉ cần cung cấp thông tin để có cơ sở đối chiếu, khai thác dữ liệu.

đ) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý (*theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP*).

e) *Trường hợp hồ sơ có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt; bản dịch phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.*

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị thành lập.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị thành lập sang cơ sở giáo dục mầm non tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

Quyết định chuyển đổi được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ra quyết định chuyển đổi.

1.8. Lệ phí:

Không.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

a) *Tờ trình về việc đề nghị chuyển đổi tại Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.*

b) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi tại Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Chú thích:

Phân chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

....(1)....

....(2)....

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị chuyển đổi....

Kính gửi:(3).....

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ (1) và (2)

.....

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI CHUYỂN ĐỔI

.....

III. TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH HOẠT ĐỘNG KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN

.....

IV. PHÂN VỐN GÓP, PHẦN TÀI SẢN THUỘC SỞ HỮU CHUNG HỢP NHẤT KHÔNG PHÂN CHIA (của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục – nếu có) .

.....

(Kèm theo(4).....)

Đề nghị(3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

-

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (5)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(2) Tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đề nghị chuyển đổi.

(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

(4) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

....(1)....

....(2)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-.....

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC CHUYỂN ĐỔI...

Kính gửi:(3).....

I. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Về nhân sự
2. Về tài chính, tài sản
3. Về hoạt động của nhà trường

...

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU KHI CHUYỂN ĐỔI...

1. Về nhân sự
2. Về tài chính, tài sản
3. Về hoạt động của nhà trường

...

III. ĐỀ XUẤT, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

.....

Nơi nhận:

-

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (4)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(2) Tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đề nghị chuyển đổi.

(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

(4) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

2. Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường *trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động không vì lợi nhuận*

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động và cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Giáo dục và Đào tạo. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP và được nộp bằng hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

b) Trong thời hạn 13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định chuyển đổi.

Quyết định chuyển đổi (Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP) được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ra quyết định chuyển đổi.

c) Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi văn bản thông báo cho cơ sở giáo dục phổ thông tư thục và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

2.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình đề nghị chuyển đổi (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP).

b) Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với cơ sở giáo dục phổ thông tư thục chuyển sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hằng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở giáo dục phổ thông tư thục.

c) Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

d) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc *bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính* hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính của báo cáo kết quả kiểm toán; thỏa thuận giải quyết phần vốn góp cho nhà đầu tư không đồng ý chuyển đổi sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (nếu có); các giấy tờ, tài liệu về đất đai, tài sản, tài chính, tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục phổ thông tư thực chuyển đổi sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được các thông tin trên từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc từ cơ quan nhà nước thì cơ sở giáo dục không cần phải cung cấp các văn bản trên và chỉ cần cung cấp thông tin để có cơ sở đối chiếu, khai thác dữ liệu.

đ) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/ND-CP).

e) *Trường hợp hồ sơ có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt; bản dịch phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.*

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4 Thời hạn giải quyết:

13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

a) Trường trung học phổ thông tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động.

b) Cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định của *Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo* về việc chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư/cơ sở giáo dục phổ thông tư thực do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

Quyết định chuyển đổi được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ra quyết định chuyển đổi.

2.8. Lệ phí:

Không.

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

a) *Tờ trình về việc đề nghị chuyển đổi tại Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.*

b) *Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi tại Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.*

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Không quy định.

2.11 Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Chú thích:

Phân chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

....(1)....

....(2)....

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị chuyển đổi....

Kính gửi:(3).....

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ (1) và (2)

.....

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI CHUYỂN ĐỔI

.....

III. TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH HOẠT ĐỘNG KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN

.....

IV. PHẦN VỐN GÓP, PHẦN TÀI SẢN THUỘC SỞ HỮU CHUNG HỢP NHẤT KHÔNG PHÂN CHIA (của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục – nếu có) .

.....

(Kèm theo(4).....)

Đề nghị(3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

-

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (5)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(2) Tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đề nghị chuyển đổi.

(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

(4) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

....(1)....
(2)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-.....

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC CHUYỂN ĐỔI...

Kính gửi:(3).....

I. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Về nhân sự
2. Về tài chính, tài sản
3. Về hoạt động của nhà trường

...

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU KHI CHUYỂN ĐỔI...

1. Về nhân sự
2. Về tài chính, tài sản
3. Về hoạt động của nhà trường

...

III. ĐỀ XUẤT, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

.....

Nơi nhận:

-
 -

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (4)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(2) Tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đề nghị chuyển đổi.

(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

(4) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

III. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

1. Chuyển đổi trường trung học nghề tư thục, trường trung cấp tư thục, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục sang trường học nghề tư thục, trường trung cấp tư thục, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận

1.1. Trình tự thực hiện

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Giáo dục và Đào tạo. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 66/2026/ND-CP và được nộp bằng hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

b) Trong thời hạn 13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và thẩm định hồ sơ trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định chuyển đổi.

Quyết định chuyển đổi (Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/ND-CP) được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ra quyết định chuyển đổi.

c) Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, Sở Giáo dục và Đào tạo gửi văn bản thông báo cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

Gửi hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình đề nghị chuyển đổi (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/ND-CP).

b) Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đổi với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục chuyển sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hàng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

c) Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

d) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính của báo cáo kết quả kiểm toán; thỏa thuận

giải quyết phân vốn góp cho nhà đầu tư không đồng ý chuyển đổi sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (nếu có); các giấy tờ, tài liệu về đất đai, tài sản, tài chính, tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực chuyển đổi sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được các thông tin trên từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc từ cơ quan nhà nước thì cơ sở giáo dục không cần phải cung cấp các văn bản trên và chỉ cần cung cấp thông tin để có cơ sở đối chiếu, khai thác dữ liệu.

đ) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/ND-CP).

e) Trường hợp hồ sơ có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt; bản dịch phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Trường trung học nghề tư thực, trường trung cấp tư thực, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển đổi trường trung học nghề tư thực/trường trung cấp tư thực/trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực sang trường trung học nghề tư thực/trường trung cấp tư thực/trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

Quyết định chuyển đổi được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ra quyết định chuyển đổi.

1.8. Lệ phí

Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

a) Tờ trình về việc đề nghị chuyển đổi tại Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/ND-CP.

b) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi tại Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/ND-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Chú thích:

Phân chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

.....(1)....

.....(2)....

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị chuyển đổi....

Kính gửi:(3).....

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ (1) và (2)

.....

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI CHUYỂN ĐỔI

.....

III. TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH HOẠT ĐỘNG KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN

.....

IV. PHÂN VỐN GÓP, PHẦN TÀI SẢN THUỘC SỞ HỮU CHUNG HỢP NHẤT KHÔNG PHÂN CHIA (của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục – nếu có) .

.....

(Kèm theo(4).....)

Đề nghị(3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

-

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (5)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(2) Tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đề nghị chuyển đổi.

(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

(4) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

....(1)....

....(2)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-.....

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC CHUYỂN ĐỔI...

Kính gửi:(3).....

I. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Về nhân sự
2. Về tài chính, tài sản
3. Về hoạt động của nhà trường

...

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU KHI CHUYỂN ĐỔI...

1. Về nhân sự
2. Về tài chính, tài sản
3. Về hoạt động của nhà trường

...

III. ĐỀ XUẤT, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

.....

Nơi nhận:

-

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (4)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(2) Tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đề nghị chuyển đổi.

(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

(4) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

IV. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

1. Xét, cấp học bổng chính sách đối với sinh viên học theo chế độ cử tuyển

1.1. Trình tự thực hiện

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhập học, sinh viên nộp 01 bộ hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo theo một trong các hình thức: trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh nơi thường trú. Mỗi sinh viên chỉ nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp học bổng trong toàn bộ thời gian học tại cơ sở giáo dục.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ, Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, lập danh sách, dự toán nhu cầu kinh phí (Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP) và thực hiện việc chi trả học bổng chính sách cho sinh viên theo quy định (Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP). Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

Sinh viên nhận học bổng chính sách thông qua hình thức trả tiền trực tiếp tại Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc chuyển khoản hoặc hình thức chuyển tiền hợp pháp khác (nếu có) theo định kỳ xét, cấp học bổng.

1.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh nơi thường trú.

1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị có xác nhận của nhà trường nơi người học theo học (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP).

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4 Thời hạn giải quyết:

10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Sinh viên hệ cử tuyển.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Sinh viên nhận học bổng chính sách thông qua hình thức trả tiền trực tiếp tại Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc chuyển khoản hoặc hình thức chuyển tiền hợp pháp khác (nếu có) theo định kỳ xét, cấp học bổng.

Học bổng chính sách được chi trả hai lần trong năm học, mỗi lần 06 tháng, lần thứ nhất cấp vào tháng 10, lần thứ hai cấp vào tháng 3. Trường hợp sinh viên chưa nhận được học bổng chính sách theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ cấp học bổng tiếp theo.

1.8. Lệ phí:

Không.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Đơn đề nghị có xác nhận của nhà trường nơi người học theo học (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Không.

1.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP HỌC BỔNG CHÍNH SÁCH

Kính gửi:

Họ và tên:.....
 Số định danh cá nhân/căn cước công dân:.....
 Lớp:..... Khóa:.....
 Họ tên cha/mẹ học viên:.....
 Mã số học viên (nếu có):.....
 Thuộc đối tượng:..... (ghi rõ đối tượng được hưởng chính sách).

Căn cứ Nghị định số .../...../NĐ-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục, tôi làm đơn này đề nghị xem xét đề cấp học bổng chính sách theo quy định.

....., ngày.... tháng.... năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC

Cơ sở giáo dục:.....

Xác nhận anh/chị:.....

Hiện là lớp:..... Khóa:..... Thời gian khóa học:..... (năm)

Hệ đào tạo:..... của nhà trường.

Kỷ luật:..... (ghi rõ mức độ kỷ luật nếu có).

Đề nghị xem xét cấp học bổng chính sách cho anh/chị theo quy định.

....., ngày.... tháng.... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

C. Thủ tục hành chính cấp xã

I. Lĩnh vực giáo dục mầm non

1. Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận

1.1. Trình tự thực hiện

a) Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP và được nộp bằng hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Trong thời hạn 13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chuyển đổi.

Quyết định chuyển đổi (Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP) được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ra quyết định chuyển đổi.

c) Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản thông báo cho nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình đề nghị chuyển đổi sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP).

b) Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục chuyển sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hằng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục.

c) Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

d) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính của báo cáo kết quả kiểm toán; thỏa thuận giải quyết phần vốn góp cho nhà đầu tư không đồng ý chuyển đổi sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (nếu có); các giấy tờ, tài liệu về đất đai, tài sản, tài chính, tổ chức và nhân sự của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục chuyển đổi sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được các thông tin trên từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc từ cơ quan nhà nước thì cơ sở giáo dục không cần phải cung cấp các văn bản trên và chỉ cần cung cấp thông tin để có cơ sở đối chiếu, khai thác dữ liệu.

đ) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý (*theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/ND-CP*).

e) *Trường hợp hồ sơ có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt; bản dịch phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.*

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

1.4. Thời hạn giải quyết

13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

Quyết định chuyển đổi được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ra quyết định chuyển đổi.

1.8. Lệ phí

Không.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai

a) Tờ trình về việc đề nghị chuyển đổi tại Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.

b) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi tại Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Chú thích:

Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

....(1)....

....(2)....

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị chuyển đổi....

Kính gửi:(3).....

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ (1) và (2)

.....

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI CHUYỂN ĐỔI

.....

III. TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH HOẠT ĐỘNG KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN

.....

IV. PHẦN VỐN GÓP, PHẦN TÀI SẢN THUỘC SỞ HỮU CHUNG HỢP NHẤT KHÔNG PHÂN CHIA (của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục – nếu có) .

.....

(Kèm theo(4).....)

Đề nghị(3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

-

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (5)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(2) Tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đề nghị chuyển đổi.

(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

(4) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

....(1)....

....(2)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-.....

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC CHUYỂN ĐỔI...

Kính gửi:(3).....

I. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Về nhân sự
2. Về tài chính, tài sản
3. Về hoạt động của nhà trường

...

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU KHI CHUYỂN ĐỔI...

1. Về nhân sự
2. Về tài chính, tài sản
3. Về hoạt động của nhà trường

...

III. ĐỀ XUẤT, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

.....

Nơi nhận:

-

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (4)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(2) Tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đề nghị chuyển đổi.

(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

(4) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

II. Lĩnh vực giáo dục trung học

1. Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận

1.1. Trình tự thực hiện

a) Trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động nộp 01 bộ hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP và được nộp bằng hình thức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

b) Trong thời hạn 13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan và thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định chuyển đổi.

Quyết định chuyển đổi (Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP) được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan ra quyết định chuyển đổi.

c) Trường hợp hồ sơ không bảo đảm theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc tính từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản thông báo cho cơ sở giáo dục phổ thông tư thục và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Tờ trình đề nghị chuyển đổi (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP).

b) Văn bản cam kết của các nhà đầu tư đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp đối với cơ sở giáo dục phổ thông tư thục chuyển sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, bảo đảm thực hiện hoạt động không vì lợi nhuận, không rút vốn, không hưởng lợi tức; phần lợi nhuận tích lũy hằng năm thuộc sở hữu chung hợp nhất không phân chia để tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở giáo dục phổ thông tư thục.

c) Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động; dự thảo quy chế tài chính nội bộ của cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận.

d) Bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính của báo cáo kết quả kiểm toán; thỏa thuận giải quyết phần vốn góp cho nhà đầu tư không đồng ý chuyển đổi sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận (nếu có); các giấy tờ, tài liệu về đất đai, tài sản, tài chính, tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục phổ thông tư thực chuyển đổi sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được các thông tin trên từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc từ cơ quan nhà nước thì cơ sở giáo dục không cần phải cung cấp các văn bản trên và chỉ cần cung cấp thông tin để có cơ sở đối chiếu, khai thác dữ liệu.

đ) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi về nhân sự, tài chính, tài sản và phương án xử lý (*theo Mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/ND-CP*).

e) Trường hợp hồ sơ có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải được dịch ra tiếng Việt; bản dịch phải được chứng thực theo quy định của pháp luật.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4 Thời hạn giải quyết

13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Trường tiểu học tư thực, trường trung học cơ sở tư thực, trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc chuyển đổi trường tiểu học tư thực/trường trung học cơ sở tư thực/trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường tiểu học tư thực/trường trung học cơ sở tư thực/trường phổ thông tư thực có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận.

Quyết định chuyển đổi được công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.8. Lệ phí:

Không.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

a) Tờ trình về việc đề nghị chuyển đổi tại Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.

b) Báo cáo đánh giá tác động của việc chuyển đổi tại Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Không quy định.

1.11 Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Chú thích:

Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.

....(1)....

....(2)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC ĐỀ NGHỊ CHUYỂN ĐỔI....

Kính gửi:(3).....

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ (1) và (2)

.....

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI CHUYỂN ĐỔI

.....

III. TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH HOẠT ĐỘNG KHÔNG VÌ LỢI NHUẬN

.....

IV. PHẦN VỐN GÓP, PHẦN TÀI SẢN THUỘC SỞ HỮU CHUNG HỢP NHẤT KHÔNG PHÂN CHIA (của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục – nếu có) .

.....

(Kèm theo(4).....)

Đề nghị(3)..... xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

-

-

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (5)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(2) Tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đề nghị chuyển đổi.

(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

(4) Hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

(5) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

....(1)....
(2)....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....-.....

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC CHUYỂN ĐỔI...

Kính gửi:(3).....

I. TÌNH HÌNH THỰC TIỄN TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Về nhân sự
2. Về tài chính, tài sản
3. Về hoạt động của nhà trường

...

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU KHI CHUYỂN ĐỔI...

1. Về nhân sự
2. Về tài chính, tài sản
3. Về hoạt động của nhà trường

...

III. ĐỀ XUẤT, PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

.....

Nơi nhận:

-
 -

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ (4)

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

(2) Tên nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đề nghị chuyển đổi.

(3) Người/cơ quan có thẩm quyền quyết định chuyển đổi.

(4) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển đổi.

III. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

1. Xét, cấp học bổng chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục dành cho thương binh, người khuyết tật

1.1. Trình tự thực hiện

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhập học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thông báo cho học viên về chế độ học bổng chính sách, thời gian nộp hồ sơ và hướng dẫn học viên nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định. Mỗi học viên chỉ phải nộp một bộ hồ sơ một lần để đề nghị cấp học bổng trong cả thời gian học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục chuẩn bị hồ sơ theo quy định gửi cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi theo học để xác nhận vào đơn trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và hướng dẫn học viên gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi học viên thường trú theo một trong các hình thức: trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách và xây dựng dự toán kinh phí thực hiện (Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP) gửi cơ quan tài chính có thẩm quyền, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP). Trường hợp hồ sơ không bảo đảm đúng quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho người học trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

Học viên nộp đủ hồ sơ theo quy định thì được chi trả học bổng chính sách tính từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nơi thường trú.

1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

1.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị có xác nhận của nhà trường nơi người học theo học (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP).

b) Giấy chứng nhận hộ nghèo (nếu thuộc đối tượng hộ nghèo).

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền khai thác được các thông tin trên từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc từ cơ quan nhà nước về hộ nghèo thì người học không cần phải cung cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo và chỉ cần cung cấp thông tin để có cơ sở đối chiếu, khai thác dữ liệu.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4 Thời hạn giải quyết:

10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục dành cho thương binh, người khuyết tật

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Sở Giáo dục và Đào tạo.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp dành cho thương binh, người khuyết tật được hưởng mức học bổng bằng 80% mức lương cơ sở/tháng;

- Học viên thuộc diện hộ nghèo học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp dành cho thương binh, người khuyết tật: mức học bổng bằng 100% mức lương cơ sở/tháng.

Học bổng chính sách được chi trả hai lần trong năm học, mỗi lần 06 tháng, lần thứ nhất cấp vào tháng 10, lần thứ hai cấp vào tháng 3. Trường hợp học viên chưa nhận được học bổng chính sách theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ cấp học bổng tiếp theo.

1.8. Lệ phí:

Không.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:

Đơn đề nghị có xác nhận của nhà trường nơi người học theo học (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 66/2026/NĐ-CP).

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Không.

1.11. Căn cứ pháp lý thủ tục hành chính:

Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP HỌC BỔNG CHÍNH SÁCH

Kính gửi:

Họ và tên:.....
 Số định danh cá nhân/căn cước công dân:.....
 Lớp:..... Khóa:.....
 Họ tên cha/mẹ học viên:.....
 Mã số học viên (nếu có):.....
 Thuộc đối tượng:..... (ghi rõ đối tượng được hưởng chính sách).

Căn cứ Nghị định số .../...../ND-CP ngày tháng năm của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục, tôi làm đơn này đề nghị xem xét đề cấp học bổng chính sách theo quy định.

....., ngày.... tháng.... năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC

Cơ sở giáo dục:.....

Xác nhận anh/chị:.....

Hiện là lớp:..... Khóa:..... Thời gian khóa học:..... (năm)

Hệ đào tạo:..... của nhà trường.

Kỷ luật:..... (ghi rõ mức độ kỷ luật nếu có).

Đề nghị xem xét cấp học bổng chính sách cho anh/chị theo quy định.

....., ngày.... tháng.... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

